TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 655/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1330/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; Địa chỉ thường trú: Đội 4, thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Địa chỉ tạm trú: 123/5K, tổ 133, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Hà Văn Q, sinh năm 1981; Địa chỉ thường trú: Đội 4, thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi ở hiện nay: Tổ 136, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2017, bản tự khai ngày 13/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị N trình bày:

Bà Nguyễn Thị N và ông Hà Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, giấy chứng nhận kết hôn số 51/004, quyển số 01, ngày 31/8/2004.

Thời gian đầu chung sống thì vợ chồng không phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến khoảng năm 2012, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Q hay nhậu rượu say, không quan tâm chăm lo cho các con, mọi công việc gia đình đều do một mình bà gánh vác. Bà và những người thân thích của hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên răn nhưng ông Q không thay đổi tính tình. Do đó, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nữa, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Do mâu thuẫn nhiều nên bà đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vào năm 2016. Tại bản án sơ thẩm số 615/2016/HNGĐ-ST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện H đã không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà. Bà làm đơn kháng cáo bản án nêu trên. Nhưng sau khi xem xét hoàn cảnh gia đình và thương các con nên bà đã rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Tuy nhiên, từ thời gian đó đến nay thì cuộc sống hôn nhân giữa bà với ông Q ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn, ông Q chửi bới, xúc phạm bà nhiều hơn. Bà không còn tình cảm với chồng nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Hà Văn Q.

Về con chung: Bà và ông Q có 02 con chung gồm: Hà Kiều A, sinh ngày 17/10/2005 và Hà Kiều V, sinh ngày 08/8/2008. Con chung do bà đang nuôi dưỡng. Bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Hà Văn Q đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhiều lần triệu tập hợp lệ đến Tòa án và tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Ngoài việc vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị N khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Hà Văn Q, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Ông Hà Văn Q là bị đơn hiện đang cư trú tại xã T, huyện H nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Nguyên đơn Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn Hà Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị N và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Nguyễn Thị N và ông Hà Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51/004, quyển số 01, ngày 21/8/2004 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2012, ông Q hay nhậu rượu say, không quan tâm chăm lo cho các con, mọi công việc gia đình đều do một mình bà gánh vác. Mặc dù nhiều người khuyên răn nhưng ông Q không thay đổi tính tình. Bà và ông Q đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Năm 2016, bà đã có yêu cầu ly hôn, Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà, bà đã làm đơn kháng cáo bản án nhưng sau đó rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Tuy nhiên, từ thời gian đó cho đến nay thì cuộc sống hôn nhân giữa bà với ông Q ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Hà Văn Q đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng ông Q vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy ông Q không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà N. Xét thấy hôn nhân giữa bà N và ông Q lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị N là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà N và ông Q có 02 con chung tên: Hà Kiều A, sinh ngày 17/10/2005 và Hà Kiều V, sinh ngày 08/8/2008. Con chung do bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Tại các bản tự khai lập ngày 13/3/2018, cả hai trẻ Hà Kiều A, Hà Kiều V đều có nguyên vọng được sống chung với mẹ. Để ổn định tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao hai con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà N tạm thời không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về chia tài sản chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ dân sự chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Hà Văn Q.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Hà Kiều A, sinh ngày 17/10/2005 và Hà Kiều V, sinh ngày 08/8/2008 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Bà Nguyễn Thị N tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0017166 ngày 21/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H. Hóc Môn;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thương